

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-PT

Ngày 04/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Văn Khanh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quyết Thắng và ông Phùng Lâm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Bà Lê Thị Lan Hương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

Ngày 04/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc H và kháng cáo của bị hại Đại Hoàn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Quốc H (Tên gọi khác: Không) – Sinh ngày 05/4/1986 tại Huyện B, tỉnh T; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú tại: Thôn P1, xã H1, thị xã P, tỉnh Lào Cai.; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Quốc H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Lê Thị Ngọc N; Bị cáo có 01 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không, Nhân thân: Bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số: 36/QĐXP ngày 28/02/2010 của Công an Huyện T2, tỉnh Lào Cai. Ngày 01/3/2010 đã chấp hành xong.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại thôn P1, xã H, thị xã P, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đại Hoàn C, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, thị xã P, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Trần Đình T3 và ông Chu Văn T4 - Luật sư Công ty luật TNHH 88 - Địa chỉ: Số 648 T5 phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, bị cáo Nguyễn Quốc H, anh Đại Hoàn C và anh Phan Phúc Y cùng một số người khác ăn cơm, uống rượu tại nhà anh chị H3. Khoảng 13 giờ 30 phút, Nguyễn Quốc H đi về nhà cách nhà anh chị H3 khoảng 100 mét. Cùng lúc đó, anh C thấy anh Y say rượu nên đưa anh Y về nhà nhưng anh Y không đồng ý và nói lời lẽ thách thức với anh C. Anh C nhặt dưới đất 01 đoạn cây tre khô vụt 02 phát vào đầu gối phía bên trái của anh Y và quát to bắt anh Y ngồi xuống. Bị cáo Nguyễn Quốc H đang ngồi uống nước ở nhà, thấy bên nhà anh Y xảy ra đánh nhau nên H đi bộ sang trước cửa nhà anh Y. Thấy anh C đang cầm đoạn gậy tre đánh vào người anh Y và quát chửi anh Y, H chạy đến can ngăn thì anh C đã có lời nói xúc phạm H. Sau khi can ngăn không được và bị anh C xúc phạm, H đi về nhà, anh C tiếp tục đi theo quát mắng H. Do bức tức vì bị anh C xúc phạm, H về nhà cầm con dao bằng kim loại, chiều dài khoảng 50 cm, có chuôi bằng gỗ, đầu mũi dao nhọn đi sang nhà anh Y. Khi đến trước cửa nhà anh Y, H dùng tay phải cầm vào chuôi dao, lưỡi dao hướng về phía anh C và chém 01 nhát về phía anh C theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, anh C giơ tay lên đỡ thì bị chém trúng 01 nhát vào giữa cẳng tay phải. Anh C chạy vào nhà vệ sinh ở đầu nhà của anh Y và đóng cửa lại. H đuổi theo thì anh C trèo qua bức tường xây của nhà vệ sinh, chạy ra phía dưới bờ ruộng theo lối đường mòn đi lên đường tỉnh lộ 152. Do vết thương chảy nhiều máu nên anh C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa thị xã P.

Sau khi chém anh C, Nguyễn Quốc H được người dân can ngăn, giật con dao từ tay H vút đi. Do lo sợ bị trả thù nên H đã nhờ một người không quen biết dùng xe máy chở H về phòng trọ của mình ở xã V, thị xã P để nghỉ ngơi, sau đó đi về nhà bố, mẹ đẻ của mình tại thôn B, xã Q, huyện T2, tỉnh Lào Cai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/2020/TgT ngày 03/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận thương tích của anh Đại Hoàn C: Sẹo ngang 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải kích thước 07cm x 02cm: Mức tổn hại sức khỏe là 03%; Giảm vận động gấp duỗi ngón V tay phải mức độ nhẹ: Mức tổn hại sức khỏe là 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06%; Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp; Vật gây thương tích: Vật cứng sắc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai đã quyết định: TuY bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 09

(chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngày 24/8/2020, bị cáo Nguyễn Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị hại anh Đại Hoàn C kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc H về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HSST ngày 14/8/2020 của TAND thị xã P về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Luật sư Chu Văn T4 trình bày ý kiến: Xét thấy, việc cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm để lọt người phạm tội và xử bị cáo không đúng tội danh. Đề nghị HĐXX phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ hành vi phạm tội và công cụ bị cáo dùng để chém bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Luật sư Trần Đình T3 trình bày ý kiến: đồng ý với quan điểm của Luật sư Tiến. Đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị hại anh Đại Hoàn C trình bày ý kiến: Hoàn toàn nhất trí với quan điểm của hai vị luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến gì về vấn đề này. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có đơn trình bày về việc bị cơ quan điều tra ép khai báo không đúng sự thật, Tòa án cấp sơ thẩm đã không triệu tập đủ nhân chứng và những người liên quan. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm H đã rút toàn bộ nội dung đơn và khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm bị cáo không bị ép cung, tất cả các lời khai của bị cáo là hoàn toàn khách quan và đúng sự thật. Bị cáo không đề nghị triệu tập những người làm chứng khác như trong đơn đã trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc H về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo H là người có đầy đủ sức khỏe, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do bị cáo gây ra.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo H một phần do lỗi của bị hại Đại Hoàn C. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặc dù, bị cáo Nguyễn Quốc H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 36/QĐXP ngày 28/02/2010 của Công an Huyện T, tỉnh Lào Cai. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức án 09 (chín) tháng tù, không chi bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phát huy được tính răn đe, phòng ngừa chung.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại anh Đại Hoàn C

Bị hại cho rằng việc TAND thị xã P xét xử bị cáo H về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng vì sau khi phạm tội, bị cáo H đã có hành vi ngăn cản không cho bị hại được đưa đi cấp cứu và truy sát bị hại đến cùng; Cơ quan điều tra chưa làm rõ hung khí bị cáo sử dụng là dao hay kiếm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng trong vụ án (Bút lục số 115-116, 123-124, 125-126), sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H có lên xe máy cùng một người khác cầm theo dao (kiếm) đi theo hướng đi Tả Van, thị xã P, tuy nhiên cụ thể đi đâu, làm gì thì không rõ. Tại các bản lấy lời khai của bị hại (BL103-104, 105-106), bị hại đã khẳng định, sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo H đã dừng hành vi phạm tội và về nhà, lúc đó người dân mới đưa bị hại đi cấp cứu. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại trình bày sau khi được đưa đi cấp cứu, bị hại không bị H hoặc người khác có hành vi tấn công nào thêm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn khẳng định sau khi bị H chém vào tay, bị hại chạy vào nhà vệ sinh thì bị H đuổi theo và chặn lại không cho chạy đi, trên tay H vẫn cầm kiếm nhưng không tấn công, không chém về phía người bị hại, H hô người thân

lấy súng bắn chết bị hại nhưng khoảng 20 – 30 phút sau bị hại không thấy có người đem súng bắn bị hại, cũng không nghe có tiếng súng. Sau đó mọi người đã can ngăn và đưa bị hại đi cấp cứu. Vì vậy, việc bị hại cho rằng bị cáo truy sát và ngăn cản không cho bị hại được đưa đi cấp cứu là không có căn cứ.

Về công cụ phạm tội: Hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại không thu giữ được. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H khai đã dùng con dao có lưỡi dài khoảng 50cm, chuôi bằng gỗ dài khoảng 30 cm, mũi nhọn. Tại biên bản nhận dạng vật chứng, bị cáo H đã nhận con dao có đặc điểm: dao nhọn dài khoảng 50 cm, có đặc điểm giống như con dao bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho anh C. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Đại Hoàn C nhận dạng con dao bị cáo H sử dụng để chém anh là con dao có tổng chiều dài khoảng 80 cm, có lưỡi dài 50 cm. Lời khai của bị hại và những người làm chứng về hung khí bị cáo đã sử dụng không thống nhất, có lời khai là kiếm, có lời khai là dao, người khai dài 80 cm, người khai dài 50cm, người khai 70 cm, người khai 80 cm. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hoàng Văn Đới là người làm chứng duy nhất trực tiếp nhìn thấy H chém anh C đã khai bị cáo sử dụng kiếm có lưỡi dài khoảng 50 cm, chuôi gỗ dài khoảng 30cm và tại cơ quan điều tra anh Đới khai bị cáo H sử dụng con dao. Mặc dù, lời khai của những người làm chứng, bị hại và bị cáo có khác nhau về khái niệm và độ dài nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định công cụ bị cáo H sử dụng để phạm tội là con dao lưỡi dài khoảng 50 cm, chuôi gỗ dài khoảng 30cm.

Như vậy, kháng cáo của bị hại Đại Hoàn C và quan điểm của các luật sư bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho bị hại đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở khẳng định: Do bức tức vì bị anh Đại Hoàn C xúc phạm nên khoảng 13 giờ 30 phút, bị cáo Nguyễn Quốc H đã có hành vi dùng con dao lưỡi dài khoảng 50 cm, chuôi gỗ dài khoảng 30 cm chém 01 nhát vào giữa cẳng tay của anh C, làm anh C bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 6%.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung là “*Dùng hung khí nguy hiểm...*”. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc H và bị hại anh Đại Hoàn C không được chấp nhận nên bị cáo và bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc H và kháng cáo của bị hại Đại Hoàn C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc H và bị hại Đại Hoàn C, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc phẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA TX.P ;
- CQCSĐT CA TX.P ;
- TAND TX.P ;
- VKSND TX.P ;
- Chi cục THADS TX.P ;
- Bị cáo; Bị hại; NBVQLHP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh